

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 09 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Nguyễn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Hữu Thống N, sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu T và bà Cao Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy L và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-10-2025 đến ngày 02-11-2025 chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - *Có mặt*.

Bị hại: Anh Ngô Tuấn K, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2009.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1986 - Là mẹ đẻ; địa chỉ: Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - *Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 22/10/2025, Phạm Hữu Thống N đi bộ từ nhà ra hướng đường Hồ Chí Minh. Khi đi ngang quán bida “Lộc 1616” thuộc Bon B, xã Q, tỉnh Lâm Đồng của anh Nguyễn Văn L, N thấy tại khu vực ở phía trước sân quán có để nhiều xe máy nên nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện di chuyển cá nhân. Lúc này, N đến gần, quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xám, biển kiểm soát 53Z1-1156 của Ngô Tuấn K được để ở vị trí ngoài cùng gần đường Hồ Chí Minh, chìa khóa xe vẫn còn cắm tại ổ khóa điện và không có ai trông coi. N lén lút đi đến vị trí của chiếc xe trên, dùng hai tay đẩy lùi xe ra đường, ngồi lên xe, đội mũ bảo hiểm của K để sẵn trên xe, nổ máy và điều khiển xe chạy thẳng về hướng tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến địa phận tỉnh Đồng Nai, N thấy có một tiệm sửa xe máy nên vào mượn cà lê tháo biển kiểm soát xe để tránh sự phát hiện. N bỏ biển kiểm soát xe tại tiệm sửa xe trên, rồi tiếp tục điều khiển xe về hướng tỉnh Tây Ninh.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Tuấn K đến Công an xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng trình báo sự việc.

Đến khoảng 09 giờ ngày 24/10/2025, Phạm Hữu Thống N đến Công an xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng, Kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xám, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHC09057Y94789, số máy HC09E-5294799; sản xuất năm 2007; xe đã qua sử dụng. Có giá trị là: 6.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng, Kết luận: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, đen, phía trước, sau và hai bên có dòng chữ F8BET, mũ cũ, đã qua sử dụng. Có giá trị là 45.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Hữu Thống N trộm cắp là 6.545.000 đồng.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phạm Hữu Thống N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Phạm Hữu Thống N từ 06 đến 09 tháng tù, về vật chứng đề nghị xử lý như bản Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hoạt động tố tụng đã thực hiện theo đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết quả định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản hoạt động điều tra và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 14 giờ, ngày 22/10/2025, tại quán bida “Lộc 1616” thuộc Bon Bù Sê Rê 1, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản, Phạm Hữu Thống N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave Alpha, màu xám, biển kiểm soát 53Z1-1156 và 01 mũ bảo hiểm của anh Ngô Tuấn K. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.545.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hữu Thống N đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, và phải được tôn trọng; bất kỳ hành vi chiếm đoạt trái phép nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo trong một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Chấp nhận ngày 17-12-2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xám, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHC09057Y194789, số máy HC09E-5294799 cho chị Huỳnh Thị Thanh H và 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, đen, phía trước, sau và hai bên có dòng chữ F8BET, mũ cũ cho anh Ngô Tuấn K.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, vật chứng vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[9]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hữu Thống N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Thống N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt **Phạm Hữu Thống N** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-10-2025 đến ngày 02-11-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận ngày 17-12-2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu xám, không gắn biển kiểm soát, số khung RLHHC09057Y194789, số máy HC09E-5294799 cho chị Huỳnh Thị Thanh H và 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trắng, đen, phía trước, sau và hai bên có dòng chữ F8BET, mũ cũ cho anh Ngô Tuấn K.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Hữu Thống N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.



T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phan Văn Lương